

**Phụ lục số 01**

**BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**

**Dự án: Khu tái định cư số 02 xã Các Sơn phục vụ GPMB dự án khu công nghiệp số 20 khu kinh tế Nghi Sơn**

*(ĐVT: VN đồng)*

| STT                         | Họ và tên chủ sử dụng | Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> ) | Kinh phí bồi thường, hỗ trợ |                    |                    |                          |                      |
|-----------------------------|-----------------------|-------------------------------------|-----------------------------|--------------------|--------------------|--------------------------|----------------------|
|                             |                       |                                     | Tiền đất                    | Tài sản - VKT      | Cây cối, hoa màu   | Chính sách hỗ trợ về đất | Tổng tiền            |
| 1                           | Vũ Tiến Nam           | 23,0                                | 41.860.000                  | 3.720.000          | 184.000            | 0                        | 45.764.000           |
| 2                           | Vũ Thị Linh           | 0,0                                 | 0                           | 1.550.000          | 18.000             | 0                        | 1.568.000            |
| 3                           | Phạm Hùng Cường       | 423,5                               | 23.293.000                  | 0                  | 3.388.000          | 46.585.000               | 73.266.000           |
| 4                           | Vũ Ngọc Hải           | 5.660,7                             | 301.707.000                 | 39.466.000         | 56.721.000         | 603.413.000              | 1.001.307.000        |
| 5                           | Nguyễn Thành Vinh     | 3.903,5                             | 769.159.000                 | 133.146.000        | 111.024.000        | 324.568.000              | 1.337.897.000        |
| <b>Tổng kinh phí BT, HT</b> |                       | <b>10.010,7</b>                     | <b>1.136.019.000</b>        | <b>177.882.000</b> | <b>171.335.000</b> | <b>974.566.000</b>       | <b>2.459.802.000</b> |

*(Hai tỷ, bốn trăm năm chín triệu, tám trăm lẻ hai nghìn đồng)*